

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 132/2025/HS-PT

Ngày: 16 tháng 9 năm 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Bách.

Các Thẩm phán: Bà Bùi Thị Bích Liễu;

Ông Lê Thành Trung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Hưng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:
Bà Lê Ánh Dương – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 134/2025/TLPT-HS ngày 12 tháng 8 năm 2025 đối với các bị cáo Phan Văn T và đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 27/2025/HS-ST ngày 25 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận (Nay là Tòa án nhân dân khu vực 6 - Khánh Hòa).

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. PHAN VĂN T, sinh năm: 1993, tại tỉnh Ninh Thuận, Giới tính: Nam;

Nơi cư trú: Thôn G, xã H, huyện N, tỉnh Ninh Thuận;

Nay là: Thôn G, xã X, tỉnh Khánh Hòa.

Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Công giáo; Con ông: Phan Văn N và bà Nguyễn Thị H; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, Tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt; Tạm giữ, Tạm giam: Không; Bị cáo hiện đang tại ngoại.

Có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Phan Văn T: Luật sư Trần Đăng K, thuộc Chi nhánh Văn phòng L, Đoàn luật sư tỉnh K;

Có mặt tại phiên tòa.

2. CAO VĂN T1, sinh năm: 1981, tại tỉnh Ninh Thuận, Giới tính: Nam;

Nơi cư trú: Thôn T, xã X, huyện N, tỉnh Ninh Thuận;

Nay là: Thôn T, xã X, tỉnh Khánh Hòa.

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa (học vấn): Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Cao Văn K1 (đã chết) và bà Đào Thị C (đã chết); Vợ, con: Chưa có; Tiền án, Tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt; Tạm giữ, Tạm giam: Không; Bị cáo hiện đang tại ngoại.

Có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Cao Văn T1:* bà Đinh Thị N1 – Trợ giúp viên pháp lý, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh K.

Có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại không kháng cáo nhưng có liên quan đến kháng cáo của bị cáo:* ông Nguyễn Văn H1, sinh năm: 1979.

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã X, tỉnh Khánh Hòa.

Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mâu thuẫn trong việc vay mượn tiền nên vào khoảng 08 giờ ngày 30/8/2024, giữa ông Nguyễn Văn H1 và bà Nguyễn Thị H xảy ra cãi vã nhau, ông H1 dọa đánh bà H. Bực tức, bà H gọi điện cho con là Phan Văn T và Cao Văn T1 là người giúp việc cho bà H, đến nhà ông H1 để nói chuyện việc ông H1 dọa đánh mình.

Khi bà H, T và T1 chạy xe mô tô đến đường mòn dẫn vào nhà ông H1. Lúc này, ông H1 đang ngồi nhậu với bạn là Nguyễn Duy T2 ở trong nhà nhìn ra đường thấy bà H, T, T1 đang đứng tại đây. Nghĩ bà H dẫn người đến đánh mình nên ông H1 cầm theo 01 con dao tự chế dài 80,8cm, cán dao dài 10,5cm, lưỡi dao dài 70,3cm, đường kính 03cm, bản dao rộng 04cm, mũi nhọn chạy từ nhà ra. Khi ông H1 chạy đến gần đến chỗ bà H, T, T1 đang đứng thì T nhặt đá loại (4 x 6) cm ném trúng vùng đầu ông H1 nhưng ông H1 tiếp tục cầm dao chạy về phía T, T cũng chạy về phía ông H1 và gặp ông H1 ở khu vực đồng đá gần cây keo. Tại đây, ông H1 vung dao chém T nhưng bị T chụp được con dao, đồng thời vật ông H1 ngã xuống đường, T tiếp tục nhặt đá loại (4x6) cm đánh nhiều cái vào

đầu ông H1, trong lúc T đánh ông H1 thì Cao Văn T1 xông vào nhặt đá loại (4x6) cm cùng T đánh H1 nhiều cái (nhưng không xác định đánh trúng bộ phận nào trên cơ thể ông H1). Ông T2 đang ở trong nhà ông H1 nhìn thấy T và T1 đánh ông H1 thì chạy ra can ngăn thì T1 đứng dậy rượt đánh ông T2 nhưng T1 không đuổi kịp.

Ông H1 đứng dậy được và bỏ chạy thì T1 cầm đá loại (4x6) cm rượt ném ông H1. Sau đó, T1 tiếp tục đến xe mô tô của mình lấy cây rựa định đánh ông H1 thì bị bà H can ngăn lại. Bà H, T1 và T đi về nhà. Hậu quả ông Nguyễn Văn H1 bị thương và được đưa đi điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh N.

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 273 ngày 09/10/2024 của Trung tâm giám định Y khoa - Pháp y tỉnh N kết luận: Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông Nguyễn Văn H1 là 12%.

Ngày 23/10/2024, Cao Văn T1, Phan Văn T và ngày 24/10/2024 ông Nguyễn Văn H1 có đơn yêu cầu giám định lại tỷ lệ thương tích do không đồng ý với kết quả giám định trên.

Ngày 02/12/2024, Cơ quan điều tra đã tiến hành trưng cầu giám định lại thương tích của Nguyễn Văn H1 tại V, phân viện tại thành phố Hồ Chí Minh.

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 02 ngày 18/12/2024 của Phân viện tại thành phố Hồ Chí Minh thuộc V kết luận: Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông Nguyễn Văn H1 là 17%. Tại kết luận giám định của phân viện pháp y tại TP Hồ Chí Minh phát sinh thêm 01 vết thương: “Gãy xương mũi phải gây vẹo sống mũi về bên trái là 08%”.

Do chưa có sự thống nhất về thương tích, ngày 30/12/2024 Cơ quan điều tra ban hành Công văn yêu cầu Trung tâm giám định Y khoa - Pháp y tỉnh N xác định sai lệnh về thương tích của 02 bản kết luận giám định đề nghị giải thích về thương tích “*Gãy xương mũi phải gây vẹo sống mũi về bên trái*” nêu trên.

Ngày 17/01/2025, Bệnh viện tỉnh N có Công văn trả lời, giải thích như sau:

Căn cứ kết quả điều trị cho bệnh nhân Nguyễn Văn H1, do bệnh nhân không có triệu chứng than phiền về mũi nên bác sĩ khoa Ngoại thần kinh chỉ tập trung điều trị phần chấn thương đầu, không khám về mũi. Sau khi Hội đồng chuyên môn hội chẩn và xem lại kết quả CT scan sọ não của bệnh nhân H1 vào ngày 30/8/2024, hội đồng nhận thấy bệnh nhân H1 có Gãy nứt xương mũi không di lệch và vẹo vách ngăn mũi.

Tại Công văn số 212/TTGĐYK-PY-KGĐPY ngày 05/6/2025 của Trung tâm giám định Y khoa - Pháp y tỉnh N nhận định: “Với thương tích của ông

Nguyễn Văn H1 nếu không cấp cứu kịp thời chưa gây ảnh hưởng đến tính mạng”.

Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần theo trung cầu số: 10234 ngày 14/01/2025 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực thành phố H, kết luận:

+ Về y học: Trước, trong và ngày 30/8/2024 cho đến nay đối tượng Cao Văn T1 có bị bệnh tâm thần: Loại bệnh chậm phát triển tâm thần mức độ nhẹ/viêm gan siêu vi B (F70/B18-ICD10).

+ Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Trước, trong và sau ngày 30/8/2024 cho đến nay đối tượng Cao Văn T1 hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 27/2025/HS-ST ngày 25 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận (Nay là Tòa án nhân dân khu vực 6 - Khánh Hòa) đã quyết định:

Tuyên bố: bị cáo Phan Văn T, bị cáo Cao Văn T1 phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phan Văn T 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s, q khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Cao Văn T1 08 (tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về Xử lý vật chứng; Án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

** Phân kháng cáo:*

- Ngày 07/7/2025, bị cáo Phan Văn T kháng cáo yêu cầu hủy án sơ thẩm, áp dụng khung hình phạt phù hợp với bản chất vụ việc.

Ngày 8/7/2025, bị cáo Phan Văn T xác định lại nội dung kháng cáo: xin giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

- Ngày 08/7/2025 bị cáo Cao Văn T1 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

- Ngày 5/7/2025 và 9/9/2025 bị cáo Phan Văn T, Cao Văn T1 đã bồi thường thiệt hại về dân sự cho ông Nguyễn Văn H1 25 triệu đồng. Ông Nguyễn

Văn H1 đã nhận và có đơn bãi nại dân sự, xin giảm nhẹ hình phạt cho 2 bị cáo.

* Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội giống với bản án sơ thẩm, giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin cho hưởng án treo.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:*

Về hình thức: Đơn kháng cáo của các bị cáo Phan Văn T là đúng chủ thể và đảm bảo thời hạn theo quy định của pháp luật nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Về nội dung: cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS nhưng không viện dẫn điểm nào của khoản 1 Điều 134 BLHS là có thiếu sót. Sau khi xét xử phúc thẩm, các bị cáo bồi thường 25 triệu đồng cho bị hại, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Sơ thẩm quyết định mức hình phạt là phù hợp với quy định pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên xử: Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 27/2025/HS-ST ngày 25 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận (Nay là Tòa án nhân dân khu vực 6 - Khánh Hòa).

Các phần khác của bản án không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

- *Người bào chữa cho bị cáo Phan Văn T trình bày ý kiến:*

Tội danh “Cố ý gây thương tích” theo khoản 2 Điều 134 BLHS là phù hợp. Có các tình tiết mới là: bồi thường thiệt hại cho bị hại theo điểm b khoản 1 Điều 51 BKHS, có 2 tình tiết giảm nhẹ đủ điều kiện áp dụng Điều 54 BLHS để giảm nhẹ, hạn khung hình phạt. Bị cáo có đủ điều kiện áp dụng Điều 65 BLHS cho bị cáo được hưởng án treo. Đề nghị sửa án sơ thẩm theo hướng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T được hưởng án treo.

- *Người bào chữa cho bị cáo Cao Văn T1 trình bày ý kiến:*

Bị cáo T1 có khó khăn nhưng làm thuê bồi thường cho bị hại H1 cùng với bị cáo T 25 triệu đồng là tình tiết mới theo điểm b khoản 1 Điều 51 BLHS. Nhận thức pháp luật hạn chế. Đề nghị xem xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo T1.

- *Các bị cáo nói lời sau cùng:* xin được giảm nhẹ hình phạt, cho hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Các bị cáo Phan Văn T, Cao Văn T1 kháng cáo đúng quy định tại các Điều 331, 332 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự nên vụ án được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

Tại phiên tòa, các bị cáo Phan Văn T, Cao Văn T1 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình giống với bản án sơ thẩm, có đủ cơ sở xác định:

Do có mâu thuẫn liên quan đến vay mượn tiền giữa bà Nguyễn Thị H với ông Nguyễn Văn H1 dẫn đến cãi vã nhau. Bực tức vì ông H1 dọa đánh mình nên khoảng 08 giờ ngày 30/8/2024, bà H gọi Phan Văn T, Cao Văn T1 cùng đến nhà ông H1 nói chuyện để giải quyết mâu thuẫn tiền bạc. Khi hai bên gặp nhau tại khu vực gần nhà ông H1 thì xảy ra đánh nhau. Trong lúc đánh nhau, T và T1 đã có hành vi dùng cục đá loại (4x6)cm đánh nhiều cái vào cơ thể ông H1 gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 17%.

Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Phan Văn T, Cao Văn T1 về tội “Cố ý gây thương tích” với tình tiết định khung tăng nặng “Dùng hung khí nguy hiểm” và “Có tính chất côn đồ”. Phan Văn T theo điểm đ khoản 2 (thuộc điểm a khoản 1) Điều 134 Bộ luật Hình sự, Cao Văn T1 theo điểm đ khoản 2 (thuộc điểm a, i khoản 1) Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự xem thường pháp luật, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác mà còn ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Do đó, cần thiết phải xử phạt các bị cáo mức án nghiêm khắc để răn đe, giáo dục các bị cáo và có tác dụng phòng ngừa chung.

Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo T1 có hạn chế về nhận thức và điều khiển hành vi; Bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, bị cáo T có người thân là người có công với đất nước, bị cáo T1 có hoàn cảnh gia đình và kinh tế khó khăn quy định tại điểm s, q khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tòa án cấp sơ thẩm quyết định mức hình phạt 24 tháng tù đối với bị cáo Phan Văn T là ở đầu khung hình phạt, bị cáo Cao Văn T1 08 tháng tù là dưới mức thấp nhất của khung hình phạt tại khoản 2 Điều 134 BLHS (hình phạt 2 – 6

năm tù), phù hợp với tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo, thấy rằng:

Sự việc xảy ra đánh nhau, bị hại Nguyễn Văn H1 cầm dao xông đến đánh nhau với bị cáo T trước. Tại giai đoạn phúc thẩm, các bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại về dân sự cho bị hại và bị hại có bài nại về dân sự các bị cáo và xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới theo quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

[3.1] Tuy nhiên, bị cáo Cao Văn T1 bị xét xử theo khoản 2 Điều 134 BLHS với 2 tình tiết định khung thuộc điểm a, i khoản 1 Điều 134 BLHS. Mức hình phạt 8 tháng tù là đã xem xét giảm nhẹ cho bị cáo, hành vi của bị cáo có tính chất côn đồ, thuộc trường hợp không cho hưởng án treo. Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của bị cáo Cao Văn T1.

[3.2] Bị cáo Phan Văn T có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới phát sinh tại giai đoạn phúc thẩm. Có đủ điều kiện áp dụng quy định tại khoản 1 Điều 54 BLHS, giảm nhẹ một phần hình phạt dưới mức thấp nhất của khoản 2 Điều 134 BLHS. Hành vi của phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, dùng hung khí nguy hiểm, gây thương tích cho bị hại lên đến 17%. Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; Không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Phan Văn T như ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tại phiên tòa.

[4] Về án phí phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Cao Văn T1 phải chịu án phí hình sự phúc thẩm nhưng bị cáo Cao Văn T1 thuộc trường hợp người khuyết tật tâm thần và có đơn xin miễn nộp tiền án phí nên được miễn nộp án phí hình sự phúc thẩm; Bị cáo Phan Văn T được chấp nhận kháng cáo nên không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm theo quy định điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a, h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 06/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Cao Văn T1;

Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số: 27/2025/HS-ST ngày 25 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận (Nay là Tòa án nhân dân khu vực 6 - Khánh Hòa) về phần hình phạt đối với bị cáo Cao Văn T1;

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phan Văn T;

Sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 27/2025/HS-ST ngày 25 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận (Nay là Tòa án nhân dân khu vực 6 - Khánh Hòa) về phần hình phạt đối với bị cáo Phan Văn T;

- Tuyên bố: Các bị cáo Phan Văn T, Cao Văn T1 phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: bị cáo Phan Văn T 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày thi hành án.

- Áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s, q khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: bị cáo Cao Văn T1 08 (Tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày thi hành án.

- Về án phí: Các bị cáo Phan Văn T, Cao Văn T1 không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (16 tháng 9 năm 2025).

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I – TANDTC;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Khánh Hòa;
- Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh Khánh Hòa (PC10);
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Khánh Hòa (PV06);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- TAND Khu vực 6- Khánh Hòa;
- VKSND Khu vực 6- Khánh Hòa;
- Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 6 - Khánh Hòa;
- Các bị cáo kháng cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Lâm Bách